

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 15/8/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Th1nh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình Th1m gia phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 35/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19/7/2018 giữa các đương sự: - Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Th1**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn KX, xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Minh Th2**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Thôn KX, xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Thôn Hưng Long Bắc, xã Đông Long, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Anh Th1, chị Th2 đều có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/3/2018, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Trần Văn Th1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Minh Th2 kết hôn với nhau ngày 17/01/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn từ tháng 8/2015, do anh đi làm ăn xa ở Quảng Ninh, kinh tế khó khăn, hơn nữa công việc của anh chưa ổn định dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và xúc phạm danh dự nhau

trên điện thoại, sau khi sinh con thứ hai là Trần Hà Th thì mâu thuẫn vợ chồng anh càng trầm trọng hơn là do anh thường xuyên cho con ăn nhưng con bị trớ nên chị Th2 đã có lời lẽ không đúng mực với anh làm ảnh hưởng đến danh dự của anh sau đó anh có tát chị Th2 thì chị Th2 cầm dao gọt trái cây định đe dọa giết anh và cùng ngày 06/4/2017, chị Th2 bỏ nhà anh về nhà mẹ đẻ chị Th2 ở tại xã Đông Long và để lại cho anh nuôi hai con nhỏ ốm đau thường xuyên. Đến tháng 5/2018, chị Th2 về nhà anh và bế cháu lớn đi nuôi trong thời gian chị Th2 bỏ đi không liên lạc với anh. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay là hơn một năm. Trong thời gian chị Th2 bỏ đi, mẹ anh đã khuyên bảo nhưng chị Th2 kiên quyết không về ở chung cùng anh. Anh xác định không còn tình cảm với chị Th2 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị Nguyễn Minh Th2. Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Trần Anh Kh, sinh ngày 13/8/2015, Trần Hà Th, sinh ngày 06/12/2016, quan điểm anh mỗi người nuôi một con. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị Phiên là mẹ đẻ anh Trần Văn Th1 trình bày: Do kinh tế vợ chồng khó khăn nên anh Th1 và chị Th2 thường xuyên xúc phạm danh dự nhau và đánh nhau, tháng 3/2017 chị Th2 bỏ nhà đi để lại hai đứa con nhỏ cho anh Th1 nuôi chị Th2 bỏ đi đâu bà không biết, trong thời gian chị Th2 bỏ đi không trách nhiệm gì với hai cháu, bỏ mặc các cháu cho anh Th1 và bà trông nom và không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng anh Th1 và chị Th2 đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bị đơn là chị Nguyễn Minh Th2 trình bày: Điều kiện kết hôn và hoàn cảnh kết hôn đúng như anh Th1 trình bày là đúng, lý do mâu thuẫn là do anh Th1 không có tình cảm với chị, chê chị xấu và ăn tiêu không có kế hoạch. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Quan điểm của chị xin đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con chung. Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Trần Anh Kh, sinh ngày 13/8/2015, Trần Hà Th, sinh ngày 06/12/2016, quan điểm chị xin nuôi con Trần Anh Kh và yêu cầu anh Th2 cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người Th1m gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn Th1 được ly hôn chị Nguyễn Minh Th2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Th1 và chị Th2 mỗi người nuôi một con. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh Trần Văn Th1 phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th1 và chị Nguyễn Minh Th2 kết hôn với nhau có đăng ký ngày 17/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh Trần Văn Th1 và chị Nguyễn Minh Th2 không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa anh Th1 và chị Th2 đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, gia đình đã khuyên bảo nhưng cả hai vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Chị Th2 có nguyện vọng xin đoàn tụ vợ chồng nhưng giữa anh Th1 và chị Th2 không có biện pháp nào cải thiện quan hệ vợ chồng trong khi anh Th1 xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Th2, kiên quyết xin ly hôn chị Th2, anh Th1 khẳng định hôn nhân không có hạnh phúc nên trong cuộc sống hàng ngày không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Th1 và chị Th2 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn Th1, xử cho anh Th1 được ly hôn chị Th2.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh Th1 và chị Th2 có hai con chung là Trần Anh Kh, sinh ngày 13/8/2015 và Trần Hà Th, sinh ngày 06/12/2016. Xét thấy cháu Trần Anh Kh đã 3 tuổi, nên Hội đồng xét xử cần giao cho anh Th1 nuôi cháu Kh là phù hợp. Đối với cháu Trần Hà Th con nhỏ dưới ba tuổi nên Hội đồng xét xử cần giao cho chị Th2 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn Th1 và chị Nguyễn Minh Th2 đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Th1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Th1 và chị Nguyễn Minh Th2 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Trần Văn Th1 được ly hôn chị Nguyễn Minh Th2.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Trần Anh Kh, sinh ngày 13/8/2015 cho anh Trần Văn Th1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xử giao con Trần Hà Th, sinh ngày 06/12/2016 cho chị Nguyễn Minh Th2 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Th1, chị Th2 có quyền thăm nom con chung. Anh Th1, chị Th2 có quyền Th1y đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn Th1 và chị Nguyễn Minh Th2 đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết

4. Về án phí: Anh Trần Văn Th1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Th1 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai 0008653 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền anh Th1 đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Th1, Chị Nguyễn Minh Th2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã ĐX.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Th1nh